TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH TÂN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **637**/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 04/06/2019
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quang Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Tý

2. Bà Bùi Diệu Huệ

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Ánh Tuyết – Cán bộ Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân: Bà Nguyễn Thị Thu – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 06 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 370/2019/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 03 năm 2019, về tranh chấp "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông: Lương Viễn H, sinh năm: 1979. Thường trú: Tổ x, ấp y, xã Xuân Tây, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai. Tạm trú: xxx Liên khu 5-11-12, khu phố y, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

2. Bị đơn: Bà: Sầm Làn H1, sinh năm: 1977. Thường trú: Tổ x, ấp y, xã Xuân Tây, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai. Tạm trú: xxx Liên khu 5-11-12, khu phố y, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo nguyên đơn là ông Lương Viễn H:

Ông và bà Sầm Làn H1 tự nguyện đăng ký kết hôn và chung sống với nhau vào năm 2005 (Giấy chứng nhận kết hôn số 41, do Ủy ban nhân dân xã Xuân Tây, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai cấp ngày 28/03/2005). Trong quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng có hạnh phúc. Nhưng càng về sau càng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do có nhiều điểm bất đồng trong cách dạy con và trong cách sống. Theo ông H thì bà H1 cho rằng ông có quan hệ bên ngoài nên thường xuyên đến chỗ làm của ông để kiểm tra theo dõi, cuộc sống vợ chồng thiếu sự tin tưởng, hay nghi kỵ lẫn nhau. Đồng thời, ông H cũng cho rằng bà H1 chỉ nghe lời bên gia đình nhà vợ mà không nghe ông góp ý, hai bên đã cố gắng khắc phục nhưng không có kết quả. Hiện tại, hai bên đã sống ly thân gần một năm qua. Nay

ông H thấy không còn tình cảm với bà H1 nên làm đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bà Sầm Làn H1.

Về con chung: Ông bà có 02 con chung tên Lương Phát D, sinh ngày 13/7/2004 và Lương Phát S, sinh ngày 29/12/2009. Ông H yêu cầu được trực tiếp nuôi con tên Lương Phát D và giao cho bà H1 nuôi con tên Lương Phát S.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông H không yêu cầu bà H1 cấp dưỡng cho con Lương Phát D, và đồng ý cấp dưỡng cho con Lương Phát S mỗi tháng 5.000.000 đồng khi con đến tuổi trưởng thành.

Về tài sản chung: Ông H xác nhận hai bên tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông H xác nhận không có.

Theo bị đơn là bà Sầm Làn H1:

Bà H1 xác nhận về thời gian đăng ký kết hôn, con chung, tài sản và nợ chung như ông H trình bày.

Về nguyên nhân mâu thuẫn: Bà H1 cho rằng ông H đi làm có quan hệ tình cảm bên ngoài nên lo sợ ông H bỏ bê gia đình và vợ con. Đồng thời, ông H thường xuyên dùng bạo lực đánh bà H1 nhiều lần do bà H1 phản đối việc ông H không cho hai con đi học chương trình học phổ thông, mà bắt hai con đi học tiếng Hoa, nên có sự khác biệt trong cách nuôi dạy hai con. Ngoài ra không có mâu thuẫn gì nhiều. Mặc dù hai vợ chồng đã sống ly thân gần một năm nhưng bà H1 nhận thấy vẫn còn tình tình cảm với ông H và vẫn muốn giữ lại gia đình cho hai con một cách trọn vẹn nên không đồng ý ly hôn với ông H mà xin đoàn tụ.

Trong trường hợp phải ly hôn, bà H1 đồng ý việc giao cho ông H nuôi con Lương Phát D, bà H1 nuôi con Lương Phát S, ông H cấp dưỡng cho con Lương Phát S mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành.

Về tài sản chung: Bà H1 xác nhận hai bên tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà H1 xác nhận không có.

Về thu thập chứng cứ:

Theo văn bản trả lời xác minh số 649/UBND ngày 18/4/2019 của Ủy ban nhân dân phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, thì mâu thuẫn giữa vợ chồng ông H và bà H1 là do ông H không cho con ruột Lương Phát S đi học văn hóa bậc tiểu học mà chỉ đồng ý cho con học tiếng Hoa và tiếng Anh tại các lớp học thêm.

Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành.

Tại phiên tòa:

Ông Lương Viễn H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như trên, bà Sầm Làn H1 không đồng ý ly hôn và xin đoàn tụ.

Ông H xác định có cho các con đi học tại các trường chuyên về tiếng Hoa thuộc Sở Giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh, chứ không chỉ là học thêm.

Bà H1 yêu cầu ông H hỗ trợ một khoản tiền thì mới đồng ý ly hôn, nhưng ông H không đồng ý. Đối với việc bà H1 cho rằng ông H có tiền trong sổ tiết kiệm

tại ngân hàng và yêu cầu chia số tiền này, nhưng bà H1 không có chứng cứ gì về việc này, sau khi Tòa án giải thích thì bà đồng ý sẽ khởi kiện bằng một vụ kiện khác khi có chứng cứ.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trước khi mở phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký đã tuân thủ các quy định của pháp luật về tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử tuân thủ quy định pháp luật về tố tụng. Nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành các quy định tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn và công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về nuôi con chung, mức cấp dưỡng cho con, tài sản chung và nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật:* Xét đơn xin ly hôn của ông Lương Viễn H, cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, có cơ sở xác định đây là vụ kiện hôn nhân và gia đình về việc "Ly hôn"; bị đơn, bà Sầm Làn H1 có nơi cư trú tại:xxx Liên khu 5-11-12, khu phố y, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Tân theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Tại phiên tòa, ôngLương Viễn H và bà Sầm Làn H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và có mặt đầy đủ theo giấy triệu tập của Tòa. Căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án là phù hợp.

[3] *Về nội dung:* Xét yêu cầu xin ly hôn của ông Lương Viễn H đối với bà Sầm Làn H1, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở để chấp nhận. Bởi lẽ, qua lời trình bày của ông H thì trong quá trình chung sống, vợ chồng ông H và bà H1 đã phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông H và bà H1 có sự khác biệt quá lớn trong tổ chức cuộc sống gia đình và trong cách nuôi dạy con cái, trong quan điểm sống, không có thiện chí ngồi lại với nhau để tiếp tục duy trì hôn nhân. Ông H và bà H1 đã sống ly thân gần một năm qua, bà H1 đã về gia đình mẹ ruột sống gần một năm kể từ giữa năm 2018 cho đến nay. Cả ông H và bà H1 xác định không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, trong thời gian một năm ly thân, bà H1 không biện pháp nào để hàn gắn tình cảm với ông H. Từ khi thụ lý đơn xin ly hôn của ông H, Tòa án đã nhiều lần triệu tập bà H1 đến để Tòa án tiến hành hòa giải tạo cơ hội cho ông H, bà H1 hàn gắn tình cảm nhưng hai bên không có thiện chí hòa giải, hàn gắn gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa ông H và bà H1 đã trầm trọng, không còn khả năng để hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì thế, căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở để chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông H, cho ông H được ly hôn với bà H1.

[4] *Về con chung:* Ông Lương Viễn H và bà Sầm Làn H1 xác định có 02 con chung tên Lương Phát D, sinh ngày 13/7/2004 và Lương Phát S, sinh ngày 29/12/2009. Trường hợp ly hôn, ông H và bà H1 thỏa thuận: Ông H trực tiếp nuôi con Lương Phát D và bà H1 trực tiếp nuôi con Lương Phát S. Xét, hiện nay trẻ D đang sống cùng ông H và trẻ S đang sống cùng bà H1, nên để ổn định cuộc sống cho hai trẻ, Hội đồng xét xử có cơ sở công nhận sự thỏa thuận của ông H và bà H1 về con chung và cũng phù hợp với nguyện vọng của con chung.

[5] *Về cấp dưỡng cho con: S*ự thỏa thuận của các đương sự về việc cấp dưỡng cho con không trái với các quy định của pháp luật, ông H không yêu cầu bà H1 cấp dưỡng cho con, và ông đồng ý cấp dưỡng cho con Lương Phát S mỗi tháng 5.000.000 đồng là phù hợp, vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] *Về tài sản chung:* Ông H và bà H1 xác nhận hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ chung: không có; nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] *Về án phí:* Ông Lương Viễn H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về ly hôn và 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng cho con theo quy định của pháp luật.

[8] Lời đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Bình Tân là phù hợp quy định của pháp luật, nên thống nhất.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; Điều 227 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 19, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

I. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Lương Viễn H đối với bà Sầm Làn H1.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Lương Viễn H được ly hôn bà Sầm Làn H1 (Giấy chứng nhận kết hôn số 41, ngày 28/03/2005 do xã Xuân Tây, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai cấp, không còn giá trị pháp lý).

2. Về con chung: Giao con Lương Phát D cho ông H và giao con Lương Phát S cho bà H1 tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

3. Về cấp dưỡng cho con: Ông Lương Viễn H có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con Lương Phát S mỗi tháng 5.000.000 (năm triệu) đồng. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu vào ngày bản án có hiệu lực pháp luật đến khi con Lương Phát S đủ tuổi trưởng thành.

Người không nuôi con có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một

hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi quyền nuôi con hoặc nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực, và ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng, người phải thi hành án còn phải trả thêm tiền lãi theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

5. Về nợ chung: Hai bên xác định không có, nên không xét.

6. Về án phí: Ông Lương Viễn H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng cho con; được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0008490 ngày 26/03/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Lương Viễn H còn phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí cấp dưỡng cho con.

II. Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan THA DS cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Quang Phong